

V/v: Hướng dẫn kiểm tra, xác định giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Hà Nội, ngày 1 tháng 03 năm 2005

Kính gửi: - CỤC HẢI QUAN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

Qua kiểm tra theo dõi tình hình xác định giá tính thuế theo thông tư số : 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 của Bộ Tài chính được cập nhật và truyền/nhận hàng ngày theo hệ thống thông tin dữ liệu giá tính thuế. Tổng cục nhận thấy có xu hướng trị giá khai báo của một số mặt hàng nhập khẩu ngày càng giảm nhất là những mặt hàng có thuế suất cao, trị giá lớn mà điển hình là mặt hàng xe ô tô nhập khẩu trong thời gian qua nhưng công tác tham vấn đấu tranh để bác bỏ trị giá khai báo và xác định giá tính thuế theo các phương pháp khác quy định tại thông tư số : 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 đối với mặt hàng xe ô tô nói riêng và các mặt hàng khác nói chung chưa được các Cục hải quan địa phương triển khai thực hiện một cách có hiệu quả mặc dù Tổng cục đã ban hành các đầy đủ các văn bản hướng dẫn nghị định số : 60/2002/NĐ-CP ngày 06/6/2002 của Chính phủ; thông tư số: 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 của Bộ Tài chính.

Qua kiểm tra thực tế một số địa phương thì thực trạng nêu trên xuất phát chủ yếu do những nguyên nhân sau :

* Các Cục hải quan địa phương chưa tổ chức thu thập, cập nhật đầy đủ các nguồn thông tin có sẵn quy định tại điểm 1, điểm 2 mục II quyết định số 1795/TCHQ/QĐ/KTTT ngày 31/12/2003 của Tổng cục Hải quan nhất là các nguồn thông tin khác như : Giá trên mạng Internet, giá bán thị trường trong nước ...

* Thực hiện chưa đúng quy trình nghiệp vụ, các phương pháp xác định trị giá theo quy định tại thông tư 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục.

* Chưa sử dụng hết thẩm quyền bác bỏ trị giá khai báo của cơ quan Hải quan trong quá trình tham vấn được quy định tại điểm 2 mục G quyết định số : 1361/TCHQ/QĐ/KTTT ngày 25/11/2004.

* Việc phân loại các lô hàng nghi ngờ trị giá khai báo để tổ chức tham vấn chưa được thực hiện đúng theo hướng dẫn tại điểm 1, 2, 3, 4, 5 mục A quyết định số : 1361/TCHQ/QĐ/KTTT ngày 25/11/2004..

Để khắc phục các nguyên nhân nêu trên, nhằm tăng cường công tác quản lý giá tính thuế, ngăn chặn tình trạng gian lận thương mại qua giá một cách có hiệu quả. Tổng cục hướng dẫn bổ sung việc kiểm tra, tham vấn và xác định giá tính thuế như sau :

1. Kiểm tra, phân loại các lô hàng nghi ngờ :

Căn cứ vào điểm 1, 2, 3, 4,5 mục A quyết định số : 1361/TCHQ/QĐ/KTTT ngày 25/11/2004 để rà soát, kiểm tra và phân loại các lô hàng nghi ngờ trị giá khai báo. Để việc phân loại được chính xác, phải chủ động khai thác và sử dụng các nguồn thông tin có sẵn tại cơ quan Hải quan cụ thể :

1.1/ Dữ liệu giá trên hệ thống GTT22 : Tìm kiếm trị giá của hàng hoá giống hệt, tương tự đã nhập khẩu.

1.2/ Dữ liệu giá trên mạng Internet : Giá chào bán công khai, thư chào hàng

1.3/ Dữ liệu về giá bán thị trường nội địa : Được thu thập từ nhiều nguồn trên tạp chí, sách báo, bản tin giá, trực tiếp khảo sát giá thị trường ...

1.4/ Danh mục dữ liệu giá của Tổng cục Hải quan và các Cục Hải quan địa phương.

2. Tham vấn và bác bỏ trị giá khai báo :

2.1/ Chuẩn bị tham vấn : : Trước khi tổ chức tham vấn, phải thu thập và tổng hợp được các nguồn thông tin có sẵn tại cơ quan hải quan theo quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 nêu trên.

2.2/ Khi tổ chức tham vấn, căn cứ vào các nguồn thông tin có sẵn, giải trình của doanh nghiệp, cơ quan Hải quan có quyền chấp nhận trị giá khai báo nếu có đủ các điều kiện theo quy định tại điểm 1 mục G quyết định số : 1361/TCHQ/QĐ/KTTT ngày 25/11/2004 hoặc bác bỏ trị giá khai báo nếu doanh nghiệp không đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại điểm 2 mục G quyết định số : 1361/TCHQ/QĐ/KTTT ngày 25/11/2004. Lưu ý các trường hợp sau đây doanh nghiệp không chấp nhận kết quả tham vấn thì cơ quan Hải quan vẫn có quyền bác bỏ trị giá khai báo cụ thể :

- Người khai hải quan không giải thích được các nghi vấn của cơ quan hải quan.
- Thông tin người khai hải quan cung cấp được kiểm chứng không đúng.
- Thông tin cơ quan hải quan có được bằng các biện pháp nghiệp vụ khẳng định trị giá giao dịch là không trung thực.
- Sau khi tham vấn, cơ quan Hải quan vẫn khẳng định được tính chính xác, khách quan của cơ sở thông tin trị giá giao dịch là không trung thực.

3. Xác định lại trị giá sau khi tham vấn

3.1/ Nguyên tắc : Phải dựa vào các nguồn thông tin có sẵn tại cơ quan Hải quan tại thời điểm xác định lại trị giá tính thuế cụ thể :

- Dựa vào nguồn thông tin dữ liệu giá từ các lô hàng nhập khẩu tại hệ thống GTT22

- Dựa vào nguồn thông tin giá chào bán trên mạng Internet (không lấy nguyên mức giá trên Internet mà phải trừ đi các chi phí đàm phán, giao dịch ...).

- Dựa vào giá bán thị trường nội địa được công bố trên các tạp chí, sách báo, bản tin thị trường hoặc trực tiếp tiến hành khảo sát thu thập.

3.2/ Phương pháp xác định giá : Phải thực hiện tuân tự các phương pháp xác định giá quy định tại Thông tư 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 và dừng lại ở phương pháp xác định được trị giá cụ thể :

- Phương pháp 2 : Phương pháp xác định giá theo trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu giống hệt.

- Phương pháp 3 : Phương pháp xác định giá theo trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu tương tự.

- Phương pháp 4 : Phương pháp trị giá khấu trừ .

- Phương pháp 6 : Phương pháp khác.

Khi sử dụng 1 trong các phương pháp trên để xác định giá tính thuế, phải tuân thủ theo đúng các điều kiện quy định tại Thông tư 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003.

Ví dụ : Muốn áp dụng phương pháp 2, phương pháp 3, phải tìm được hàng hoá nhập khẩu giống hệt, tương tự thoả mãn khái niệm hàng hoá giống hệt, tương tự quy định tại Thông tư 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 trong nguồn thông tin dữ liệu có sẵn tại cơ quan Hải quan.

Muốn áp dụng phương pháp 4, phải tìm được trong nguồn thông tin dữ liệu có sẵn tại cơ quan Hải quan đơn giá bán hàng hoá nhập khẩu trên thị trường nội địa, các chi phí hợp lý và lợi nhuận thu được sau khi bán hàng hoá nhập khẩu để khấu trừ theo đúng quy định tại Thông tư 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003.

Trường hợp không có đủ các điều kiện theo quy định tại Thông tư 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 để xác định giá tính thuế theo phương pháp 2, phương pháp 3, phương pháp 4 thì chuyển sang phương pháp 6 : Phương pháp khác trên cơ sở suy luận và vận dụng linh hoạt các phương pháp 2, 3, 4 để xác định giá tính thuế.

Dưới đây là một ví dụ cụ thể về việc kiểm tra, bác bỏ trị giá khai báo và xác định lại trị giá tính thuế đối với mặt hàng xe ô tô.

Mặt hàng nhập khẩu là xe ô tô BMW model 745i :

- Mức giá do doanh nghiệp khai báo : 22.000,00 USD/chiếc

- Các thông tin giá mặt hàng xe BMW do cơ quan Hải quan thu thập được từ nguồn thông tin có sẵn là :

-- Giá bán thị trường nội địa xe BMW 745i : 220.000,00 USD/chiếc.

-- Giá trên mạng Internet xe BMW 745i : 63.770,00 USD/chiếc.

-- Giá xe BMW 740i tại danh mục dữ liệu giá : 57.000,00 USD/chiếc

Trên cơ sở các thông tin dữ liệu nêu trên :

- Đối chiếu với hướng dẫn tại điểm 1 : Lô hàng này có dấu hiệu nghi ngờ vì mức giá khai báo quá bất hợp lý so với : Giá bán thị trường nội địa ; Giá chào bán trên mạng Internet ; Giá quy định tại danh mục dữ liệu giá
- Sau khi tham vấn, đối chiếu với hướng dẫn tại điểm 2 : Cơ quan Hải quan bác bỏ trị giá khai báo của lô hàng này vì doanh nghiệp không đáp ứng được các yêu cầu theo quy định tại điểm 2 mục G quyết định số : 1361/TCHQ/QĐ/KTTT ngày 25/11/2004 trong quá trình tham vấn.
- Đối chiếu với hướng dẫn tại điểm 3 : Xác định lại trị giá sau khi bác bỏ trị giá khai báo :

- Không sử dụng được phương pháp 2, phương pháp 3 vì không tìm thấy hàng hoá giống hệt, tương tự trong nguồn thông tin dữ liệu có sẵn theo quy định tại Thông tư 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003 mà chỉ tìm thấy giá nhập khẩu bộ linh kiện xe BMW seri 3, seri 5. Do đó không thể lấy làm hàng hoá giống hệt, tương tự để áp dụng mà đây chỉ là nguồn thông tin tham khảo.
- Không sử dụng được phương pháp 4 vì cơ quan Hải quan chỉ thu thập được giá bán thị trường nội địa, không có cơ sở để xác định các chi phí hợp lý và lợi nhuận sau khi bán hàng để khấu trừ theo quy định của Thông tư 118/2003/TT-BTC ngày 08/12/2003. Do vậy, phải sử dụng phương pháp 6.
- Khi sử dụng phương pháp 6 : Cơ quan Hải quan xác định giá tính thuế chiếc xe BMW model 745i là : 55.000,00 USD/chiếc trên cơ sở suy luận và vận dụng linh hoạt phương pháp 2,3, 4 với các dữ liệu có sẵn tại cơ quan Hải quan khi xác định giá tính thuế.

4. Đối với các trường hợp Cục Hải quan địa phương đã bác bỏ trị giá khai báo sau tham vấn thì xác định lại giá tính thuế theo hướng dẫn tại công văn này và có văn bản thông báo để doanh nghiệp biết và thực hiện.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các Tỉnh, Thành phố biết và tổ chức triển khai thực hiện đồng thời trên cơ sở hướng dẫn tại công văn này để thực hiện áp dụng đối với các mặt hàng nhạy cảm, trọng điểm có thuế suất cao nhằm ngăn chặn tình trạng gian lận thương mại qua giá./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN
Phó Tổng cục trưởng



Đặng Thị Bình An

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lãnh đạo Bộ(để báo cáo).
- Lãnh đạo Tổng cục.
- Vụ Chính sách thuế(Bộ Tài chính).
- Lưu VP(2), KTTT(2).